

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

TÊN SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

*Thiết kế các hoạt động dạy và học nhằm phát huy tính tích cực,
chủ động của học sinh trong bài 5:*

Quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo (tiết 1)

Lĩnh vực/ Môn: **Giáo dục công dân 12**

Cấp học: THPT

Tên Tác giả: **NGUYỄN THỊ HUYỀN**

Đơn vị công tác: Trường THPT Hoàng Cầu

Chức vụ: Giáo viên

NĂM HỌC : 2022 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Hội đồng Khoa học ngành Giáo dục và Đào tạo

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tên sáng kiến
Nguyễn Thị Huyền	14/08/1993	THPT Hoàng Cầu	Giáo viên	Cử nhân	<i>Thiết kế các hoạt động dạy và học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh trong bài 5: Quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo(tiết 1)</i>

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến (*nêu rõ lĩnh vực có thể áp dụng sáng kiến và vấn đề mà sáng kiến giải quyết*): Giáo dục

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử (ghi ngày nào sớm hơn): 29/11/2022

- Mô tả bản chất của sáng kiến (*Mô tả ngắn gọn, đầy đủ và rõ ràng các bước thực hiện giải pháp cũng như các điều kiện cần thiết để áp dụng giải pháp; nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó tại cơ sở thì cần nêu rõ tình trạng của giải pháp đã biết, những nội dung đã cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm của giải pháp đã biết. Bản mô tả nội dung sáng kiến có thể minh họa bằng các bản vẽ, thiết kế, sơ đồ, ảnh chụp mẫu sản phẩm ... nếu cần thiết*)

- + Sáng kiến đưa ra một số giải pháp giúp học sinh tiếp cận nội dung môn giáo dục công dân một cách tốt nhất, bám sát thực tiễn, đồng thời cũng giúp học sinh hứng thú hơn trong các giờ học, các em thêm yêu thích môn học hơn.
- + Xác định mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, thái độ cảm xúc của học sinh.
- + Xây dựng nội dung và cách thức, phương pháp giáo viên sử dụng trong tiết dạy.
- + Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động dạy học.
- Những thông tin cần được bảo mật (nếu có): Không

- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

+ Mỗi giáo viên cần tự trau dồi kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm, các kỹ năng giải pháp dạy học, cập nhật các kiến thức mới nhất liên quan đến bài học.

+ Sự hợp tác của học sinh các lớp trong quá trình thử nghiệm sáng kiến

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả (*So sánh lợi ích kinh tế, xã hội thu được khi áp dụng giải pháp so với trường hợp không áp dụng giải pháp đó, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở*):

+ Tăng hứng thú cho học sinh và hiệu quả cho giáo viên.

+ Giúp học sinh khắc sâu kiến thức, để đạt kết quả cao trong kì thi tốt nghiệp THPT sắp tới.

+ Nâng cao năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,....

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu hoặc áp dụng thử nếu có: (*So sánh lợi ích kinh tế, xã hội thu được khi áp dụng giải pháp so với trường hợp không áp dụng giải pháp đó, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở*):

+ Thống nhất và đem lại hiệu quả cao trong việc hình thành và phát triển kỹ năng cho học sinh;

+ Hình thành năng lực cho học sinh;

+ Dùng làm tài liệu giảng dạy.

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2023

Người viết đơn

(Đã ký)

Nguyễn Thị Huyền

PHIẾU NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

Họ tên tác giả: Nguyễn Thị Huyền

Tên đề tài: Thiết kế các hoạt động dạy và học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh trong bài 5: Quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo (tiết 1)

Lĩnh vực: Giáo dục công dân

STT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Điểm HKHKH chấm
1	Sáng kiến có tính mới		
1.1	Hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên	30	
1.2	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá	20	20
1.3	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình	10	
1.4	Không có tính mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây	0	
Nhận xét: Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá.			
2	Sáng kiến có tính áp dụng		
2.1	Có khả năng áp dụng trong phạm vi toàn ngành hoặc rộng hơn	30	30
2.2	Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra một số đơn vị có cùng điều kiện	20	
2.3	Có khả năng áp dụng trong đơn vị	10	
2.4	Không có khả năng áp dụng trong đơn vị	0	
Nhận xét: Có khả năng áp dụng trong phạm vi toàn ngành hoặc rộng hơn.			
3	Sáng kiến có tính hiệu quả		
3.1	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội, có tính lan tỏa	30	30
3.2	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội	20	
3.3	Có hiệu quả, lợi ích phù hợp với mức độ phù hợp tại đơn vị	10	
3.4	Không có hiệu quả cụ thể	0	
Nhận xét: Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội, có tính lan tỏa.			
4	Điểm trình bày		
4.1	Trình bày khoa học, hợp lý	10	10
4.2	Trình bày chưa khoa học, chưa hợp lý	5	
Nhận xét: Trình bày khoa học, hợp lý.			
Tổng cộng: 90 điểm Đánh giá: ☒ Đạt (≥ 70 điểm) ☐ Không đạt			

Hà Nội, ngày 20 tháng 2 năm 2023

Chủ tịch hội đồng SKKN cơ sở


 Lưu Thị Lập

PHẦN THỨ NHẤT: MỞ ĐẦU	9
1. Lý do chọn đề tài.....	9
2. Mục đích nghiên cứu.....	9
3. Nhiệm vụ nghiên cứu.....	10
4. Đối tượng nghiên cứu.	10
5. Giới hạn, phạm vi nghiên cứu.....	10
6. Phương pháp nghiên cứu.....	10
7. Thời gian thực hiện.	10
8. Cấu trúc đề tài nghiên cứu.	10
PHẦN II: NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐỀ TÀI.....	11
CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI.....	11
1. Định hướng đổi mới phương pháp dạy học.....	11
2. Mục đích của đổi mới phương pháp dạy học.	12
3. Đặc trưng của các phương pháp dạy học.....	12
4. Yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học	12
CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CỦA ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY	15
1. Thực trạng của đổi mới phương pháp giảng dạy.....	15
2. Kết quả khảo sát thực tế.....	17
CHƯƠNG III: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN	19
1. Phương pháp trực quan.....	19
2. Phương pháp vấn đáp.....	21
3. Phương pháp giải quyết vấn đề.....	22
4. Phương pháp liên hệ thực tế và tự liên hệ.....	24
5. Phương pháp ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy.	25
6. Sử dụng phương pháp dự án.	26
7. Phương pháp vận dụng tri thức liên môn.....	29
8. Phương pháp phòng tranh	30
9. Phương pháp trò chơi.....	31
10. Phương pháp lớp học không biên giới.....	32
11. Soạn thảo giáo án theo hướng đổi mới, phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh.....	34
PHẦN III: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	44

Tài liệu tham khảo.....	46
--------------------------------	-----------

LỜI MỞ ĐẦU

Đổi mới phương pháp giảng dạy nói chung và đổi mới mới phương pháp giảng dạy môn Giáo dục công dân nói riêng là một vấn đề không phải là mới. Nhưng để thực hiện triệt để mục tiêu đổi mới phương pháp giảng dạy của ngành đặt ra không phải là dễ. Vấn đề cốt lõi của đổi mới phương pháp dạy học là hướng tới hoạt động học tập tích cực, chủ động, sáng tạo, chống lại thói quen học tập thụ động. Tức là đổi mới nội dung và hình thức hoạt động của giáo viên và học sinh, đổi mới hình thức tổ chức dạy học. Bản thân tôi khi lựa chọn đề tài ***“Thiết kế các hoạt động dạy và học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh trong bài 5: Quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo” (tiết 1)*** đã vấp phải không ít khó khăn trong quá trình nghiên cứu và thực hiện. Phần vì là giáo viên trẻ, kinh nghiệm giảng dạy của bản thân chưa nhiều, đối tượng học sinh, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học còn nhiều hạn chế. Song bằng nỗ lực của bản thân, qua đề tài này tôi muốn có cái nhìn mới về đổi mới phương pháp giảng dạy trong giảng dạy môn Giáo dục công dân trong nhà trường phổ thông. Từ đó đưa ra một số kết luận và khuyến nghị qua quá trình thực hiện với hi vọng rằng đề tài này là một tài liệu tham khảo có ý nghĩa đối với các đồng nghiệp, đặc biệt là các đồng nghiệp trực tiếp giảng dạy môn GD CD.

Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới Ban giám hiệu, tổ xã hội trường THPT Hoàng Cầu và các đồng nghiệp đã giúp đỡ tôi hoàn thành đề tài này.

Tuy nhiên, bản thân là một giáo viên trẻ kinh nghiệm giảng dạy còn ít, giảng dạy trong điều kiện cơ sở vật chất và đối tượng học sinh còn nhiều hạn chế nên đề tài không tránh khỏi những thiếu sót, tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các đồng nghiệp.

Tôi xin chân thành cảm ơn

PHẦN THỨ NHẤT: MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài.

Đối với phương pháp dạy học lấy người thầy làm trung tâm đã dẫn đến kiểu học thụ động thiên về ghi nhớ, ít chịu suy nghĩ từ đó hạn chế đến chất lượng và hiệu quả dạy học không đáp ứng được yêu cầu của xã hội. Để khắc phục tình trạng đó, người ta thấy cần phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh thông qua quá trình dạy học dưới sự chỉ đạo, tổ chức của người thầy, người học phải tích cực, chủ động chính mình chứ không ai có thể làm thay cho mình được.

Chương trình đổi mới giáo dục trên phạm vi toàn quốc trong những năm vừa qua đã và đang được cả xã hội quan tâm sâu sắc. Một trong những nhiệm vụ cơ bản của đội ngũ nhà giáo là không ngừng cải tiến phương pháp giảng dạy nhằm giáo dục học sinh lĩnh hội kiến thức một cách chủ động, sáng tạo. Chính vì thế mà người giáo viên trực tiếp giảng dạy phải biết thiết kế các hoạt động lên lớp một cách hợp lý, cụ thể phù hợp với từng đối tượng học sinh nhằm khơi dậy niềm say mê sáng tạo và khả năng khám phá thế giới xung quanh.

Môn GD&ĐT cùng các môn học khác đều nhằm vào mục tiêu đó. Với vị trí và chức năng của môn học, môn Giáo dục công dân cần phải có những chuyển biến mạnh mẽ về đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm “Phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh” nhằm làm thay đổi quan niệm của học sinh coi đây là môn học phụ và là một môn học mà ít được giáo viên và xã hội quan tâm. Từ đó giúp cho học sinh và một bộ phận giáo viên hiểu đúng đắn môn Giáo dục công dân phải hiểu nó là một khoa học và được đối xử “bình đẳng” như các môn học khác, tác dụng của môn học đối với việc hình thành phẩm chất, tư tưởng, đạo đức, phong cách của con người mới.

Xuất phát từ lý do trên tôi mạnh dạn chọn đề tài sáng kiến kinh nghiệm ***“Thiết kế các hoạt động dạy và học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh trong bài 5: Quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo” (tiết 1)***, với hi vọng đáp ứng một phần vào việc đổi mới phương pháp giảng dạy mà ngành giáo dục đang thực hiện nói chung và của môn Giáo dục công dân nói riêng.

2. Mục đích nghiên cứu.

Đề tài sáng kiến kinh nghiệm “Thiết kế các hoạt động dạy và học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh trong bài 5: Quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo” (tiết 1) đặt ra mục đích tìm hiểu và đánh giá tình hình đổi mới phương pháp giảng dạy nói chung và đổi mới phương pháp giảng dạy môn

Giáo dục công dân nói riêng. Phân tích mục đích, vai trò và hiệu quả đổi mới phương pháp giảng dạy đối với môn Giáo dục công dân. Qua đó đưa ra một số phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của giáo viên và khả năng chủ động, sáng tạo của học sinh, nhằm đạt được mục tiêu của ngành là chuyển từ lấy “Dạy” làm trung tâm sang lấy “Học” là trung tâm.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu.

- Tìm hiểu cơ sở lí luận của một số phương pháp giảng dạy.
- Đưa ra một số phương pháp giảng dạy minh họa cho môn Giáo dục công dân theo hướng đổi mới.

4. Đối tượng nghiên cứu.

Học sinh lớp 12A5 Trường THPT Hoàng Cầu.

5. Giới hạn, phạm vi nghiên cứu.

Đổi mới phương pháp giảng dạy là một vấn đề rộng lớn và được cả xã hội quan tâm sâu sắc. Tuy nhiên trong phạm vi nghiên cứu của một đề tài sáng kiến kinh nghiệm tôi chỉ lựa chọn vấn đề thiết kế các hoạt động dạy và học nhằm phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của học sinh trong bài 5 môn Giáo dục công dân 12: quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo.

6. Phương pháp nghiên cứu.

- Qua thực tiễn giảng dạy và học tập trên lớp.
- Qua các kênh thông tin: Sách, báo, các tài liệu chuyên ngành có liên quan.
- Qua kinh nghiệm của các đồng nghiệp, đặc biệt là các đồng nghiệp trực tiếp giảng dạy môn Giáo dục công dân.

7. Thời gian thực hiện.

Ngày 29/11/2022

Qua tích lũy kinh nghiệm dạy học môn Giáo dục công dân ở nhà trường phổ thông qua một số năm.

8. Cấu trúc đề tài nghiên cứu.

Phần I: Mở đầu

Phần II: Nội dung chính của đề tài

Chương I: Cơ sở lý luận và thực tiễn của đề tài

Chương II: Thực trạng của đổi mới phương pháp giảng dạy

Chương III: Giải quyết vấn đề và kết quả thực hiện

Phần III: Kết luận và khuyến nghị

PHẦN II: NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐỀ TÀI

CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI

1. Định hướng đổi mới phương pháp dạy học.

Theo điều 7 của Luật Giáo dục năm 2019 đã ghi “ Phương pháp giáo dục phải khoa học, phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, tư duy sáng tạo của người học; bồi dưỡng cho người học năng lực tự học và hợp tác, khả năng thực hành, lòng say mê học tập và ý chí vươn lên;

Hãy chiêm nghiệm về những triết lý về phương pháp: “Phương pháp là linh hồn của một nội dung đang vận động” ; “Học phương pháp chứ không phải học dữ liệu” : “ Thầy giáo tôi truyền đạt chân lý, thầy giáo giỏi dạy cách tìm ra chân lý” ; “ Phương pháp tốt là làm đơn giản những phức tạp, Phương pháp tồi là làm phức tạp những đơn giản”; “Thầy giỏi dạy cho mọi người hiểu, đồng thời tôi ưu khả năng mỗi người”.

Có thể nói cốt lõi của đổi mới dạy và học là hướng tới hoạt động học tập chủ động chống lại thói quen học tập thụ động.

Vì vậy việc đổi mới phương pháp dạy được thực hiện theo các định hướng sau:

- Bám sát mục tiêu giáo dục phổ thông.
- Phù hợp với nội dung từng bài, từng tiết, từng đơn vị kiến thức.
- Phù hợp với nội dung dạy học cụ thể.
- Phù hợp với đặc điểm lứa tuổi học sinh.
- Phù hợp với cơ sở vật chất, các điều kiện dạy học của nhà trường.
- Phù hợp với việc đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả dạy và học.
- Kết hợp giữa việc tiếp thu và sử dụng có chọn lọc, có hiệu quả các phương pháp dạy học tiên tiến, hiện đại với việc khai thác những yếu tố tích cực của các phương pháp dạy học truyền thống.
- Tăng cường sử dụng các phương tiện dạy học, thiết bị dạy học và đặc biệt lưu ý đến những ứng dụng công nghệ thông tin.

Chính vì vậy, khi viết mục tiêu bài học, giáo viên phải hình dung rõ sau khi học xong bài học đó, tiết học đó học sinh cần nắm được kiến thức, kỹ năng, thái độ gì? mức độ như thế nào? Từ đó thay đổi thói quen suy nghĩ tập trung vào điều giáo viên đặt ra học sinh phải đạt được sau khi học xong bài đó.

Theo hướng phát huy vai trò chủ thể tích cực, chủ động, sáng tạo của người học thì mục tiêu đề ra là cho học sinh, do học sinh thực hiện, chính học sinh thông qua các hoạt động học tập tích cực phải đạt được những mục tiêu ấy,

còn giáo viên là người chỉ đạo, tổ chức, hướng dẫn, trợ giúp học sinh nắm được kiến thức của bài học.

Vì vậy, việc giảng dạy môn Giáo dục công dân trong nhà trường phổ thông không chỉ nhằm trang bị cho học sinh những kiến thức mà còn phát huy ở học sinh tư duy sáng tạo, hình thành ở học sinh kĩ năng, kĩ xảo và liên hệ với thực tế đời sống.

Việc phát triển năng lực trí tuệ và khả năng tự học của học sinh trong giờ học, học sinh không chỉ được trang bị kiến thức trong sách giáo khoa mà còn hình thành phẩm chất, tư duy của người lao động mới trong thời đại phát triển của khoa học công nghệ.

Tuy nhiên, đổi mới phương pháp giảng dạy không có nghĩa là gạt bỏ các phương pháp truyền thống mà phải vận dụng một cách có hiệu quả các phương pháp dạy học hiện có theo quan điểm dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp hiện đại.

2. Mục đích của đổi mới phương pháp dạy học.

Mục đích của việc đổi mới phương pháp dạy học nhằm giúp học sinh phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, rèn luyện thói quen và khả năng tự học, tinh thần hợp tác, kĩ năng vận dụng kiến thức vào những tình huống khác nhau trong học tập và trong thực tiễn. Làm cho học là một quá trình kiến tạo, học sinh tìm tòi, khám phá, phát hiện, khai thác và xử lí thông tin, tự hình thành hiểu biết, năng lực và phẩm chất.

3. Đặc trưng của các phương pháp dạy học.

- Dạy học tăng cường phát huy tính tự tin, tích cực, chủ động, sáng tạo thông qua tổ chức thực hiện các hoạt động học tập của học sinh.
- Dạy học chú trọng rèn luyện phương pháp và phát huy năng lực tự học của học sinh.
- Dạy học phân hoá kết hợp với học tập hợp tác.
- Kết hợp đánh giá của thầy với đánh giá của bạn, với tự đánh giá.
- Tăng cường khả năng, kĩ năng vận dụng vào thực tế.

4. Yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học

Để đảm bảo được việc đổi mới phương pháp giảng dạy nói chung và đổi mới phương pháp giảng dạy môn Giáo dục công dân nói riêng, chúng ta phải đảm bảo được các yêu cầu sau.

4.1. Đối với yêu cầu chung.

- Dạy học tiến hành thông qua việc tổ chức các hoạt động học tập của học sinh.

- Dạy học kết hợp giữa học tập cá thể với học tập hợp tác; giữa hình thức học cá nhân với học nhóm, lớp.
- Dạy học thể hiện mối quan hệ tích cực giữa giáo viên và học sinh, giữa học sinh với học sinh.
- Dạy học chú trọng đến việc rèn luyện các kỹ năng, năng lực, tăng cường thực hành và gắn nội dung bài học với cuộc sống thực tiễn.
- Dạy học chú trọng đến việc rèn luyện phương pháp tư duy, năng lực tự học, tự nghiên cứu, tạo niềm vui, thái độ tự tin trong học tập cho học sinh.
- Dạy học chú trọng đến việc sử dụng có hiệu quả phương tiện, thiết bị dạy học được trang bị hoặc giáo viên tự làm, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin.
- Dạy học chú trọng đến việc đa dạng hoá nội dung, các hình thức, cách thức đánh giá và tăng cường hiệu quả việc đánh giá.

4.2. Yêu cầu đối với giáo viên.

Để đổi mới được phương pháp giảng dạy nói chung và đổi mới phương pháp giảng dạy môn Giáo dục công dân nói riêng đối với người giáo viên cần phải đảm bảo được những nội dung sau.

- Thiết kế giáo án bao gồm các hoạt động của giáo viên và hoạt động của học sinh theo những mục tiêu cụ thể của mỗi tiết, mỗi bài học của môn Giáo dục công dân mà học sinh cần đạt được, thiết kế hệ thống câu hỏi, tình huống và bài tập để định hướng cho học sinh hoạt động.
- Thiết kế, tổ chức, hướng dẫn học sinh thực hiện các hoạt động học tập với các hình thức đa dạng, phong phú có sức hấp dẫn phù hợp với đặc trưng bài học, với đặc điểm và trình độ học sinh, với điều kiện cụ thể của lớp, của trường và của địa phương.
- Tổ chức các hoạt động trên lớp để học sinh hoạt động cá nhân hoặc theo nhóm như: nêu vấn đề cần tìm hiểu, tổ chức các hoạt động tìm tòi, phát hiện nội dung kiến thức từ đó hình thành kỹ năng, kỹ xảo và thái độ cho học sinh.
- Định hướng điều chỉnh các hoạt động của học sinh để học sinh nắm được chính xác các khái niệm kiến thức của môn Giáo dục công dân từ đó nắm được nội dung, ý nghĩa và trách nhiệm của nhà nước và của công dân.
- Động viên, khuyến khích tạo cơ hội và điều kiện cho học sinh được tham gia một cách tích cực, chủ động, sáng tạo vào quá trình khám phá và lĩnh hội kiến thức. Chú ý khai thác vốn kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng đã có của học sinh, tạo niềm vui, hứng khởi, nhu cầu hành động và thái độ tự tin trong học tập cho học sinh, giúp các em phát huy tối đa năng lực, tiềm năng.
- Thiết kế và hướng dẫn học sinh thực hiện các dạng câu hỏi, bài tập phát triển tư duy và rèn luyện kỹ năng, hướng dẫn học sinh có thói quen vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

- Sử dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học một cách hợp lý, hiệu quả, linh hoạt, phù hợp với nội dung, ý nghĩa bài học, phù hợp với đặc điểm và trình độ học sinh, thời lượng dạy học và các điều kiện dạy học cụ thể của nhà trường và địa phương.
- Tạo điều kiện để học sinh vận dụng nhiều hơn kiến thức của mình để giải quyết một số vấn đề có liên quan đến đời sống thực tiễn ở địa phương.

4.3. Yêu cầu đối với học sinh.

Để đạt được mục tiêu lấy người học làm trung tâm thay cho lấy người dạy làm trung tâm thì người học phải thực hiện và đạt được các yêu cầu sau:

- Tích cực suy nghĩ, chủ động tham gia các hoạt động học tập để tự khám phá và lĩnh hội kiến thức, rèn luyện kỹ năng, xây dựng thái độ và hành vi đúng đắn.
- Tích cực thực hành vận dụng kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, giải quyết các tình huống và các vấn đề đặt ra từ thực tiễn, xây dựng và thực hiện các kế hoạch học tập phù hợp với khả năng và điều kiện.
- Mạnh dạn trình bày và bảo vệ ý kiến, quan điểm cá nhân, tích cực thảo luận, tranh luận, đặt câu hỏi cho bản thân, cho thầy giáo và cho bạn.
- Biết tự đánh giá và đánh giá các ý kiến, quan điểm, các sản phẩm hoạt động học tập của bản thân và bạn bè.

Như vậy, trong tình hình cụ thể hiện nay việc đổi mới phương pháp giảng dạy nói chung và đổi mới phương pháp giảng dạy môn Giáo dục công dân nói riêng phải giúp cho học sinh:

- Phát huy tính tích cực, tự giác, sáng tạo của người học.
- Chuyển trọng tâm từ hoạt động của thầy sang hoạt động của trò.
- Hướng tới hoạt động chủ động, chống thói quen học tập thụ động, học sinh tích cực chiếm lĩnh kiến thức và kỹ năng thu thập, xử lý trình bày trao đổi thông tin thông qua các hoạt động học tập do giáo viên tổ chức hướng dẫn.
- Tăng cường hoạt động theo nhóm và học tập cá nhân.
- Giảm trình bày lý thuyết, tăng thực hành vận dụng.

CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CỦA ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

1. Thực trạng của đổi mới phương pháp giảng dạy.

Chúng ta đều biết rằng chỉ có đổi mới căn bản phương pháp giảng dạy thì mới có thể tạo được sự đổi mới thực sự trong ngành giáo dục, mới đảm bảo được mục tiêu chuyển từ dạy là trung tâm sang lấy học làm trung tâm. Cho nên dạy học là một quá trình hoạt động diễn ra: Dạy và học. Đó là hai nhân tố tác động biện chứng trong một mối quan hệ thống nhất.

Chức năng của quá trình này là nhằm hình thành cho người học hệ thống tri thức khoa học, các kĩ năng, kĩ xảo và khả năng vận dụng vào thực tiễn. Kết quả của nó là nâng cao trình độ học vấn cho người học, kể cả mặt kiến thức, phương pháp hoạt động và năng lực tổ chức thực tiễn.

Trong quá trình hoạt động dạy và học thì nhân tố dạy (Giáo viên) giữ vai trò chủ đạo. Song nhân tố học (Học sinh) là hoạt động tích cực, sáng tạo, năng động để chủ động tiếp thu các kiến thức khoa học.

Quá trình dạy và học là hai hoạt động có sự tác động biện chứng lẫn nhau. Nếu hai hoạt động này tách rời nhau thì không còn là một quá trình nữa. Hoạt động dạy học chỉ có hiệu quả khi nó biết tác động kích thích, khơi dậy ở người học những nhu cầu mới. Còn người học chỉ có hiệu quả khi nó biết phát huy tính tự giác, độc lập, sáng tạo và tích cực để lĩnh hội kiến thức.

Vậy, để đạt được yêu cầu nêu trên thì chúng ta phải đổi mới phương pháp giảng dạy, nhưng vấn đề đổi mới phương pháp giảng dạy là việc đổi mới như thế nào chứ không phải đổi mới bằng cách nào. Để chủ thể của quá trình học được cuốn hút vào các hoạt động học tập do giáo viên tổ chức và chỉ đạo, thông qua đó tự lực khám phá những điều mình chưa rõ, chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức được giáo viên sắp đặt sẵn, đặt người học vào tình huống có vấn đề, vào thực tế cuộc sống, người học trực tiếp thảo luận, quan sát, giải quyết vấn đề theo cách suy nghĩ của mình, từ đó nắm được kiến thức mới, không rập khuôn theo khuôn mẫu có sẵn, được bộc lộ và phát huy tiềm năng sáng tạo. Để làm được điều này giáo viên không chỉ đơn giản truyền đạt tri thức mà còn hướng dẫn các hoạt động. Nội dung và phương pháp dạy học phải giúp cho đối tượng học sinh biết hoạt động và tích cực tham gia các chương trình hoạt động.

Để đảm được đổi mới chương trình giáo dục mà ngành đang thực hiện thì việc đổi mới phương pháp giảng dạy có vai trò hết sức quan trọng. Cho nên đổi mới phương pháp giảng dạy môn Giáo dục công dân phải phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, loại bỏ thói quen học tập thụ động từ

đó cuốn hút học sinh vào các hoạt động do giáo viên thiết kế, tổ chức và chỉ đạo, qua đó học sinh có thể tự khám phá và chiếm lĩnh nội dung bài học.

Vậy, để đảm bảo được yêu cầu này thì giáo viên phải phát huy, khai thác tối đa kinh nghiệm sống của học sinh, tạo cơ hội cho học sinh bày tỏ quan điểm, ý kiến cá nhân về vấn đề đang học, khuyến khích các em nêu những thắc mắc trong khi nghe giảng, đặt ra câu hỏi cho thầy, cho bạn trao đổi, tranh luận, tạo nên mối quan hệ hợp tác trong giao tiếp giữa thầy và trò, giữa trò với trò trong quá trình chiếm lĩnh nội dung học tập. Hợp tác trong học tập sẽ làm tăng hiệu quả học tập, trong hoạt động hợp tác, tính cách, năng lực của mỗi thành viên được bộc lộ uấn nấn, tình bạn, ý thức tổ chức, tinh thần tương trợ được phát triển. Sự hợp tác trong học tập sẽ giúp học sinh sẽ quen dần với sự phân công hợp tác trong lao động xã hội và hình thành năng lực hợp tác cho người công dân trong một thế giới phát triển.

Như vậy, đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phải nhằm góp phần tích cực vào việc đào tạo nguồn nhân lực và những công dân mới có tính năng động, sáng tạo, thích ứng với sự phát triển của xã hội, có phẩm chất và năng lực để thực hiện sự nghiệp phát triển của đất nước ta hiện nay. Cho nên đổi mới phương pháp giảng dạy môn Giáo dục công dân là nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh, tức là dạy học lấy học sinh làm trung tâm. Những dấu hiệu đặc trưng của phương pháp dạy học tích cực là dạy học thông qua tổ chức các hoạt động của học sinh, dạy học chú trọng rèn luyện phương pháp tự học, tăng cường phối hợp với học tập hợp tác, kết hợp đánh giá của thầy với tự đánh giá của trò.

Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hoá hoạt động học tập của học sinh không có nghĩa là gạt bỏ, loại trừ, thay thế hoàn toàn các phương pháp truyền thống. Vấn đề là ở chỗ, cần kế thừa, phát triển những mặt tích cực của các phương pháp dạy học hiện có như thuyết trình, giảng giải, vấn đáp..., đồng thời phải học hỏi, vận dụng một số phương pháp dạy học mới một cách linh động nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện dạy học ở địa phương.

Phương pháp dạy học tích cực không hề hạ thấp hay giảm nhẹ vai trò chủ đạo của người thầy. Để phương pháp dạy học tích cực đạt được hiệu quả cao, người thầy phải thực sự trở thành người thiết kế, tổ chức hướng dẫn các hoạt động độc lập hoặc theo nhóm để học sinh chiếm lĩnh được tri thức mới, hình thành kỹ năng, thái độ, tình cảm và niềm tin theo yêu cầu của nội dung, chương trình môn GD&CD. Nhưng không phải mọi loại tri thức đều có thể do học sinh tự chiếm lĩnh được và hơn thế nữa phương pháp dạy học tích cực cần phải có sự hỗ trợ của các loại thiết bị và phương tiện dạy học.

Đổi mới phương pháp dạy học môn Giáo dục công dân theo hướng tích cực phải quán triệt sâu sắc nguyên tắc học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn. Thông qua các việc đa dạng hoá các hoạt động dạy học, gắn hoạt động dạy với hoạt động xã hội, hoạt động lao động với hoạt động thực tiễn khác ở địa phương để hình thành nhận thức đúng đắn về thế giới quan, nhân sinh quan và củng cố niềm tin, kỹ năng tổ chức hoạt động thực tế của học sinh.

Muốn đổi mới cách học thì phải đổi mới cách dạy. Cách dạy quyết định cách học, tuy nhiên, thói quen học tập thụ động của học sinh cũng ảnh hưởng đến cách dạy của thầy. Mặt khác, cũng có trường hợp học sinh mong muốn được học theo phương pháp dạy học tích cực nhưng do giáo viên chưa đáp ứng được. Do vậy giáo viên cần phải được bồi dưỡng, phải kiên trì cách dạy theo phương pháp dạy học tích cực, tổ chức các hoạt động nhận thức từ đơn giản đến phức tạp, từ thấp đến cao, hình thành thói quen cho học sinh. Trong đổi mới phương pháp phải có sự hợp tác của thầy và trò, sự phối hợp hoạt động dạy với hoạt động học thì mới có kết quả. Phương pháp dạy học tích cực hàm chứa cả phương pháp dạy và phương pháp học.

Như vậy, thực hiện dạy và học theo phương pháp dạy học tích cực không có nghĩa là gạt bỏ các phương pháp truyền thống. Trong hệ thống các phương pháp dạy học quen thuộc được đào tạo trong các trường sư phạm cũng có nhiều phương pháp tích cực. Các sách lý luận dạy học đã chỉ rõ, về mặt hoạt động nhận thức, thì phương pháp thực hành là tích cực hơn phương pháp trực quan, phương pháp trực quan thì sinh động hơn phương pháp thuyết trình...

Đổi mới phương pháp dạy học cần kế thừa và phát triển những mặt tích cực của hệ thống phương pháp dạy học đã quen thuộc, đồng thời cần học hỏi, vận dụng một số phương pháp mới, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện dạy và học ở nước ta.

2. Kết quả khảo sát thực tế.

Thông qua các năm học và năm học 2022-2023 trực tiếp dạy 2 lớp 12 tại Trường THPT Hoàng Cầu tôi đã có kết quả khảo sát như sau:

- Về phía giáo viên: Còn một bộ phận giáo viên coi đây là một môn phụ nên ít nhận được sự quan tâm.
- Về phía học sinh: Với tâm lý coi đây là một môn học phụ nên còn nhiều học sinh chưa quan tâm hoặc chưa thực sự quan tâm, hoặc chỉ là học đối phó đối với bộ môn trong quá trình học.

Qua thực tế đó, chúng ta cần thấy rằng cần phải có sự thay đổi căn bản trong cách nhìn nhận về tầm quan trọng của bộ môn, đặc biệt trong xu thế toàn cầu hoá, nền kinh tế thị trường. Vì vậy, phải có sự thay đổi trong cách dạy và học môn Giáo dục công dân. Vậy thay đổi như thế nào? Đây không phải là câu

hỏi dễ, thay đổi từ cách nhìn nhận của một bộ phận giáo viên, thậm chí là cả ở các cấp quản lý.

Để đạt được sự thay đổi đó, thì người giáo viên trực tiếp giảng dạy môn Giáo dục công dân phải có những đổi mới về phương pháp dạy học và hình thức tổ chức dạy học. Làm sao gây được sự chú ý, say mê ham muốn tìm hiểu kiến thức của bộ môn một cách tích cực và chủ động của học sinh. Từ đó giúp học sinh hiểu đúng tên của bộ môn “Giáo dục công dân”.

Vậy, để phát huy được tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập môn Giáo dục công dân 12 thì người thầy phải:

- Thiết kế giáo án theo những mục tiêu cụ thể từ đó tổ chức, chỉ đạo hướng dẫn học sinh thực hiện các hoạt động một cách có hiệu quả.
- Người thầy biết sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học, kết hợp cả phương pháp dạy học truyền thống với phương pháp dạy học hiện đại một cách hợp lý.
- Tạo điều kiện để học sinh vận dụng nhiều kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, để phân tích đánh giá, giải quyết các tình huống và các vấn đề đặt ra từ thực tiễn.

CHƯƠNG III: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Với những yêu cầu nêu trên tôi đưa ra một số giải pháp minh họa để cụ thể hoá việc đổi mới dạy học môn Giáo dục công dân 12 trong bài 5: quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo với việc thiết kế một số nội dung hoạt động học tập nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Chính vì vậy, tôi lựa chọn một số phương pháp giảng dạy được sử dụng nhiều trong giảng dạy môn Giáo dục công dân nói chung và giảng dạy môn Giáo dục công dân khối 12 nói riêng, kết hợp giữa các phương pháp truyền thống với các phương pháp hiện đại theo hướng đổi mới phù hợp với từng bài, từng tiết, từng đơn vị kiến thức và với từng đối tượng học sinh. Dưới đây là một số phương pháp mà tôi lựa chọn giảng dạy, áp dụng cho giảng dạy bài 5 (tiết 1): Quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo:

- Phương pháp trực quan
- Phương pháp vấn đáp
- Phương pháp giải quyết vấn đề
- Phương pháp liên hệ thực tế và tự liên hệ
- Phương pháp ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy
- Phương pháp dự án
- Phương pháp vận dụng tri thức liên môn
- Phương pháp phòng tranh
- Phương pháp trò chơi
- Phương pháp: lớp học không biên giới

1. Phương pháp trực quan.

Quan niệm: phương pháp trực quan là phương pháp giáo viên sử dụng đồ dùng dạy học để minh họa cho kiến thức thức bài giảng.

Là việc giáo viên sử dụng các phương tiện dạy học tác động trực tiếp đến cơ quan cảm giác của học sinh nhằm đạt được hiệu quả cao.

Lưu ý khi sử dụng phương pháp trực quan.

- + Khi nêu ra các tài liệu trực quan cần phải phân tích, giảng giải và rút ra kết luận một cách chính xác.
- + Tránh hình thành ở học sinh phương pháp tư duy máy móc.
- + Kết hợp phương pháp trực quan với các phương pháp khác.

Một số hình thức của phương pháp trực quan trong bài 5.

- + Tranh ảnh
- + Máy chiếu
- + Sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy
- *Tranh ảnh*: Là hình ảnh trực quan gây nhiều ấn tượng sâu sắc, tạo ra trạng thái tâm lý tiếp thu nhẹ nhàng. Tất nhiên việc sử dụng tranh ảnh phải có chọn lọc. Vì

tranh ảnh minh họa đúng nội dung và có tác dụng tốt. Song tranh ảnh nếu thiếu sự chọn lọc sẽ có tác hại xấu.

Giáo viên sử dụng hình ảnh trực quan trong phần: các dân tộc ở Việt Nam đều bình đẳng về chính trị:

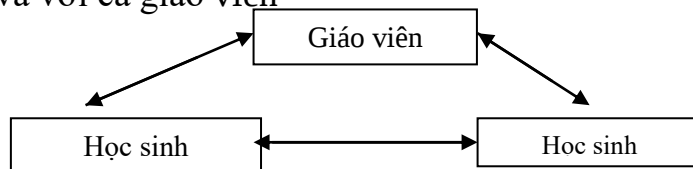


- *Hình thức trực quan qua màn ảnh, video:* ở phần khởi động bài học, giáo viên cho học sinh xem video điệu múa xòe hoa của người dân tộc Thái, sau đó cả lớp cùng múa theo điệu múa, tạo không khí sôi nổi cho tiết học



2. Phương pháp vấn đáp.

Giáo viên đặt ra câu hỏi để học sinh trả lời GV ↔ HS hoặc học sinh tranh luận với học sinh và với cả giáo viên



Ví dụ: sau khi học sinh tham gia điệu múa xòe hoa của dân tộc Thái theo mẫu trên video.

- Giáo viên nêu câu hỏi: Theo các em đây là điệu múa của dân tộc nào và có tên là gì?
- Học sinh thực hiện nhiệm vụ
- Giáo viên gọi một số học sinh trả lời, học sinh khác nhận xét, bổ sung.
- Giáo viên kết luận, nhận định: Giáo viên dẫn học sinh vào các hoạt động mới: Hoạt động hình thành kiến thức.

Có 3 loại vấn đáp.

- + *Tái hiện:* Giáo viên đặt câu hỏi, học sinh chỉ cần nhớ lại kiến thức và trả lời.
- + *Giải thích – minh họa:* Giáo viên lần lượt đưa ra câu hỏi và kèm theo ví dụ để học sinh dễ hiểu, dễ nhớ.
- + *Tìm tòi:* Giáo viên dùng một hệ thống câu hỏi để dẫn dắt học sinh từng bước phát hiện ra nội dung kiến thức. Giáo viên tổ chức cho học sinh trao đổi ý kiến, kể cả tranh luận giữa giáo viên với học sinh và giữa học sinh với học sinh.

Ví dụ: Giáo viên sử dụng phương pháp vấn đáp tìm tòi để củng cố bài học khi học xong tiết 1 – bài 5



Giáo viên đặt câu hỏi: Từ việc phân tích sự bình đẳng giữa các dân tộc trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục và mối quan hệ giữa các lĩnh vực này. Theo các em việc thực hiện tốt quyền bình đẳng giữa các dân tộc sẽ đem lại ý nghĩa gì đối với công cuộc bảo vệ và sự phát triển đất nước?

Đối với câu hỏi này đòi hỏi học sinh phải suy nghĩ và dựa vào kiến thức đã học để tìm ra nội dung câu hỏi và học sinh phải trả lời được.

- Là cơ sở của đoàn kết giữa các dân tộc và đại đoàn kết toàn dân tộc.
- Là sức mạnh đảm bảo sự phát triển bền vững của đất nước.

3. Phương pháp giải quyết vấn đề.

Đây là phương pháp xem xét, phân tích những vấn đề đang tồn tại giúp học sinh vạch ra những cách thức giải quyết vấn đề, tình huống cụ thể gặp phải trong đời sống hàng ngày. Đối với phương pháp này nhằm phát triển tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề của học sinh.

Tuy nhiên đối với phương pháp này giáo viên cần lưu ý khi sử dụng:

- + Vấn đề, tình huống được lựa chọn phải phù hợp với môn GD&CD, gần gũi với thực tế học sinh, phải kích thích được sự sáng tạo của học sinh.
- + Cách giải quyết vấn đề được lựa chọn phải là phương pháp tối ưu nhất.



Cách tiến hành

- Xác định vấn đề cần giải quyết là gì?
- Nêu nên những chi tiết có liên quan đến vấn đề.
- Nêu nên những câu hỏi giúp cho việc giải quyết vấn đề.
- + Vấn đề xảy ra trong điều kiện nào?
- + Vấn đề xảy ra khi nào?
- Liệt kê tất cả các giải pháp.
- Đánh giá kết quả các giải pháp.
- So sánh kết quả các giải pháp.
- Quyết định chọn giải pháp tốt nhất.

Có thể phân biệt bốn mức độ đặt và giải quyết vấn đề

- + *Mức 1*: Giáo viên đặt vấn đề, nêu cách giải quyết vấn đề. Học sinh thực hiện cách giải quyết vấn đề theo sự hướng dẫn của học sinh, sau đó giáo viên đánh giá kết quả làm việc của học sinh.
- + *Mức 2*: Giáo viên nêu vấn đề, gợi ý để học sinh tìm cách giải quyết vấn đề. Học sinh thực hiện cách giải quyết vấn đề với sự giúp đỡ của giáo viên khi cần. Giáo viên và học sinh cùng đánh giá.
- + *Mức 3*: Giáo viên cung cấp thông tin tạo tình huống có vấn đề. Học sinh phát hiện và xác định vấn đề nảy sinh, tự đề xuất các giả thuyết và lựa chọn giải pháp. Học sinh thực hiện cách giải quyết vấn đề. Giáo viên và học sinh cùng đánh giá.

+ *Mức 4*: Học sinh tự lực phát hiện vấn đề nảy sinh trong hoàn cảnh của mình hoặc cộng đồng, lựa chọn vấn đề giải quyết. Học sinh giải quyết vấn đề, tự đánh giá chất lượng, hiệu quả, có ý kiến bổ sung của giáo viên khi kết thúc.

Cho nên, dạy học theo phương pháp đặt và giải quyết vấn đề, học sinh vừa nắm được tri thức mới, vừa nắm được phương pháp lĩnh hội tri thức đó, phát triển tư duy tích cực, sáng tạo, được chuẩn bị một năng lực thích ứng với đời sống xã hội, phát hiện kịp thời và giải quyết hợp lý các vấn đề nảy sinh.

4. Phương pháp liên hệ thực tế và tự liên hệ.

Nội dung môn học Giáo dục công dân bắt nguồn từ thực tế cuộc sống xã hội, nên trong giảng dạy môn Giáo dục công dân phải có sự liên hệ với thực tế cuộc sống. Nhờ đó học sinh hiểu được tại sao phải học vấn đề đó? Cần vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống như thế nào?

Như vậy, liên hệ thực tế và tự liên hệ là phương pháp tạo ra những điều kiện thuận tiện cho học sinh được nghĩ đến những vấn đề đang diễn ra trong cuộc sống có liên quan đến nội dung bài học. Trên cơ sở đó, học sinh được bộc lộ thái độ, ý kiến, cách làm riêng của mình, hoặc so sánh, đối chiếu với nội dung bài học để hiểu sâu sắc hơn điều cần học.

Cách tiến hành:

- + Giáo viên đặt câu hỏi gợi mở, học sinh liên hệ với thực tế cuộc sống (giáo viên đặt câu hỏi yêu cầu học sinh tự liên hệ).
- + Giáo viên động viên học sinh liên hệ với thực tế cuộc sống.
- + Học sinh phát biểu ý kiến bằng những suy nghĩ của mình.

Yêu cầu đối với phương pháp này là:

- + Vấn đề liên hệ phải phù hợp với nội dung bài học.
- + Vấn đề liên hệ phải gần gũi, vừa sức.
- + Cần động viên học sinh rút dè liên hệ hoặc tự liên hệ.

Ví dụ: Minh họa cho phương pháp này.

Giáo viên đặt ra câu hỏi để học sinh tự liên hệ với thực tế.

Câu hỏi: Là học sinh, em cần làm gì để góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc?

Câu hỏi: Nếu thấy có những biểu hiện đi ngược lại quyền bình đẳng giữa các dân tộc, em sẽ làm gì.



5. Phương pháp ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy.

Theo quan điểm thông tin, học là quá trình thu nhận thông tin có định hướng, có sự tái tạo và phát triển thông tin, dạy là phát thông tin và giúp người học thực hiện quá trình trên một cách có hiệu quả.

Đây là một phương pháp hiện đại và sử dụng các phương tiện như: Máy chiếu, bảng hình, phần mềm dạy học... Các phương tiện này sẽ giúp cho các hoạt động của giáo viên và học sinh tích cực, chủ động và sinh động hơn.

Dạy học theo phương pháp ứng dụng công nghệ thông tin có các ưu thế sau:

- + Giáo viên chuẩn bị bài dạy một lần thì được sử dụng nhiều lần.
- + Các phần mềm dạy học sẽ giúp cho học sinh tính năng động, cho phép học sinh học theo khả năng.
- + Tạo ra cho bài giảng sinh động hơn, dễ cập nhật hơn và thích nghi với sự thay đổi nhanh của khoa học hiện đại.
- + Học sinh học không bị thụ động, có nhiều thời gian nghe giảng để đào sâu suy nghĩ và điều quan trọng hơn là nhiều học sinh được dự.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp giảng dạy hiện nay còn nhiều hạn chế như cơ sở vật chất, trang thiết bị còn hạn chế, giáo viên sử dụng chưa thành thạo, nhiều khi sử dụng phương pháp này còn mang tính tự phát hoặc sử dụng mang tính hình thức. Vì vậy khi sử dụng phương pháp ứng dụng công nghệ thông tin cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- *Đảm bảo tính mục đích:* Sử dụng máy chiếu và các phần mềm dạy học chính là việc giúp giáo viên tổ chức và học sinh thực hiện các hoạt động học tập theo hướng: học sinh tích cực, chủ động xây dựng kiến thức và rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo vận dụng kiến thức vào thực tiễn
- *Đảm bảo tính hiệu quả:* Không được lạm dụng máy chiếu hoặc thay đổi hình thức “chép bảng” mà phải là công cụ thực sự giúp học sinh tìm tòi và vận dụng kiến thức.
- *Đảm bảo tính thiết thực và phù hợp:* chỉ sử dụng phương tiện trình chiếu và phần mềm dạy học phù hợp với nội dung, hình thức và phương pháp cụ thể của mỗi bài, mỗi tiết.

Bên cạnh việc sử dụng phương pháp hiện đại này, trong quá trình soạn giáo án và giảng dạy cần bổ sung một số câu hỏi mang tính tổng hợp trong quá trình tái hiện kiến thức cũ, gợi mở dẫn dắt đến kiến thức mới trong sách giáo khoa.

Ví dụ: Sơ đồ hóa mối quan hệ về bình đẳng giữa các dân tộc trên các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục.



6. Sử dụng phương pháp dự án.

Hình thức dạy học này phù hợp với yêu cầu học sinh huy động kiến thức tổng hợp hoặc chuyên sâu về một lĩnh vực để phân tích, tổng kết, đưa ra kết quả triển khai thực hiện một công việc

Học theo dự án là việc học có tiêu điểm, học theo kinh nghiệm được tổ chức xung quanh việc điều tra và giải quyết các vấn đề thế giới thực. Xuất phát từ yêu cầu thực tế, từ tình huống có vấn đề từ đó người học tích cực thông qua

tự giải quyết vấn đề, tự hướng dẫn, tìm ý nghĩa và xây dựng tri thức riêng của mình, học qua cộng tác và làm việc với bạn bè.

Các yêu cầu khi dạy học theo phương pháp dự án:

- Giới thiệu hoàn cảnh.
- + Hoàn cảnh, tình huống
- + Vấn đề cần giải quyết
- Nêu nhiệm vụ.
- + Sản phẩm cần được tạo ra
- + Giới hạn, khuôn khổ, thời gian
- Tìm, khai thác nguồn thông tin.
- + Thông tin trong các tài liệu tham khảo
- + Thông tin trên mạng
- + Tri thức sáng tạo của học viên (tri thức cá nhân)
- Tiến hành theo quy trình.
- + Động não tập thể tìm nguyên nhân và giải pháp
- + Xác định nhiệm vụ cần được thực hiện
- + Phân công người phụ trách các phần việc
- + Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc kết quả thực hiện
- Đánh giá, kết luận.
- + Xác định nguồn thông tin tra cứu, phát huy tính sáng tạo giải pháp mới
- + Viết các giải pháp thành quy trình và thủ tục
- + Trao đổi và thông qua toàn tổ
- + Trình bày của mỗi các nhân về dự án của mình
- + Đóng góp ý kiến của các thành viên tổ dự án
- + Tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm

Ví dụ: ở bài 5, giáo viên giao bài tập dự án cho 3 nhóm:

Nhóm 1: Các dân tộc ở Việt Nam đều được bình đẳng về chính trị

Nhóm 2: Các dân tộc ở Việt Nam đều được bình đẳng về kinh tế

Nhóm 3: Các dân tộc ở Việt Nam đều được bình đẳng về văn hóa

Các nhóm trình bày sản phẩm dự án của nhóm mình

- Sản phẩm dự án của nhóm 1 với nội dung: Các dân tộc ở Việt Nam đều được bình đẳng về chính trị



- Sản phẩm dự án của nhóm 2 với nội dung: Các dân tộc ở Việt Nam đều được bình đẳng về kinh tế

2022

Nhóm 2 – 12A5

Được thể hiện ở chính sách phát triển kinh tế của Đảng và nhà nước.



Không có sự phân biệt giữa các dân tộc đa số hay thiểu số.



Nhà nước luôn quan tâm đầu tư phát triển kinh tế giữa các vùng đặc biệt là những vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Sản phẩm dự án của nhóm 3 với nội dung: Các dân tộc ở Việt Nam đều được bình đẳng về văn hóa



7. Phương pháp vận dụng tri thức liên môn.

Quan niệm: Đó là phương pháp vận dụng các tri thức của các môn học khác vào giảng dạy môn Giáo dục công dân, ví dụ như nhóm khái niệm pháp luật có liên quan đến chương trình lịch sử.

Cơ sở lý luận: Vì các tri thức lý luận chính trị mang tính chất khái quát, bao quát toàn bộ đời sống xã hội. Nó là loại tri thức rộng, về mặt thể giới quan. Còn các tri thức khoa học cơ bản chỉ bao quát một lĩnh vực riêng lẻ của thế giới. Do đó người ta lợi dụng tri thức riêng của khoa học cơ bản vào giảng lý luận chính trị.

Phương pháp vận dụng tri thức liên môn đòi hỏi giáo viên phải:

- Phải có một trình độ khoa học cơ bản mức tối thiểu (trung học phổ thông)
- Phải xác định tri thức của bài giảng có liên quan tới tri thức liên môn nào?
- Cần tìm hiểu nội dung của một số học thuyết khoa học tự nhiên, khoa học xã hội.

Ví dụ: Sau khi nêu được khái niệm quyền bình đẳng giữa các dân tộc, giáo viên đặt câu hỏi: thông qua kiến thức đã được học trong môn Ngữ văn lớp 12 tác phẩm Tuyên ngôn độc lập của Bác Hồ đề cập đến các quyền cơ bản con người và bài 3 quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật. Theo chúng ta, quyền

bình đẳng giữa các dân tộc có mối quan hệ như thế nào với quyền cơ bản của con người và quyền bình đẳng trước pháp luật của mọi công dân?



8. Phương pháp phòng tranh

Kỹ thuật phòng tranh được coi là một trong những kỹ thuật dạy học tích cực có hiệu quả cao trong tổ chức các hoạt động học cho học sinh. Nó giúp phát huy tính tích cực, chủ động tham gia và hợp tác của học sinh. Kỹ thuật này cũng có tính linh hoạt cao. Giáo viên có thể sử dụng kỹ thuật này cho hoạt động cá nhân, hoạt động cặp hoặc hoạt động nhóm.

Ví dụ: trong tiết 1 bài 5, kỹ thuật phòng tranh được vận dụng bằng cách treo các đạo cụ của các dân tộc Việt Nam, treo sản phẩm dự án của các nhóm.



9. Phương pháp trò chơi

Phương pháp dạy học tích cực trò chơi là phương pháp giáo viên thông qua việc tổ chức các trò chơi liên quan đến nội dung bài học, có tác dụng phát huy tính tích cực nhận thức, gây hứng thú học tập cho học sinh. Qua trò chơi, học sinh tiếp thu kiến thức một cách nhẹ nhàng, tự nhiên, đồng thời qua trò chơi phát triển sự tự giác, tự chủ của học sinh.

Ví dụ: Học sinh tham gia trò chơi: Ai thông thái hơn để tìm hiểu kiến thức Các dân tộc ở Việt Nam đều bình đẳng về văn hóa

Hoạt động khám phá: Ai thông thái hơn!



10. Phương pháp lớp học không biên giới

“**Lớp học không biên giới**” được hiểu là **lớp học** toàn cầu **không** có rào cản về địa lý, hạn chế ảnh hưởng của dịch bệnh hoặc các vấn đề lớn bất ngờ xảy ra bằng việc ứng dụng những giải pháp công nghệ tiên tiến nhất.

Ví dụ: ở tiết 1 bài 5, với đơn vị kiến thức “các dân tộc ở Việt Nam đều bình đẳng về giáo dục” đã được kết nối với các bạn học sinh người dân tộc trường Linh Hồ, tỉnh Vị Xuyên, Hà Giang



Trên đây là một số phương pháp mang tính đổi mới trong giảng dạy môn Giáo dục công dân vừa kết hợp các phương pháp truyền thống với các phương pháp hiện đại. Tức là chúng ta không có một phương pháp nào là mẫu số chung cho nội dung bài học, tiết học, cho đối tượng học sinh mà phải biết vận dụng linh hoạt các phương pháp cho phù hợp với đối tượng học sinh, bài học, tiết học và điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường.

Ví dụ: Cùng một đơn vị kiến thức ở lớp A có đa số học sinh nhận thức nhanh ta sử dụng phương pháp thảo luận nhóm, nhưng sang lớp B đối tượng học sinh nhận thức chậm hơn thì ta không thể sử dụng phương pháp thảo luận được mà phải lựa chọn phương pháp khác phù hợp hơn.

Vì vậy, việc sử dụng linh hoạt các phương pháp trong giảng dạy sẽ làm cho bài giảng sinh động, phong phú, vì lúc đó sự tác động của chủ thể đến khách thể không phải đi theo một công thức đơn điệu, mà nó thay đổi kiểu tác động, gây ấn tượng mới. Chính do sự thay đổi tác động mà gây lên những động hình mới, tạo ra những mối liên hệ trong đầu học sinh từ đó kích thích sự hứng thú, say mê học tập của học sinh.

Việc sử dụng linh hoạt các phương pháp trong bài dạy và việc sử dụng chúng như thế nào trong tiến trình bài giảng, việc xác định phương pháp nào là chủ đạo...tất cả cái đó thuộc về sự thiết kế của giáo viên.

Như vậy, mỗi phương pháp và hình thức dạy - học môn Giáo dục công dân đều có mặt mạnh và mặt hạn chế riêng, phù hợp với từng loại bài riêng, từng khâu riêng và từng tiết dạy. Cho nên chúng ta không quá lạm dụng hoặc phủ định hoàn toàn một phương pháp hay hình thức dạy-học nào, mà điều quan

trọng là cần phải lựa chọn và sử dụng kết hợp tốt các phương pháp và các hình thức dạy học một cách hợp lý. Vì vậy, tôi lựa chọn một số phương pháp được sử dụng nhiều nhất trong giảng dạy môn Giáo dục công dân.

11. Soạn thảo giáo án theo hướng đổi mới, phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh.

a. Yêu cầu chung.

Giáo án là công cụ làm việc trên lớp của giáo viên. Đó là kết quả của quá trình suy nghĩ đầy đủ và toàn diện của giáo viên về nội dung tri thức của bài giảng, phương pháp giảng dạy phù hợp, những tình huống sư phạm trong quá trình lên lớp. Do đó giáo án có vai trò hết sức quan trọng góp phần làm nên sự thành công của giờ dạy. Để có một giáo án chất lượng, trong quá trình soạn giáo án cần lưu ý:

- Xác định chính xác, đầy đủ mục tiêu của bài học về nội dung tri thức, kỹ năng, thái độ, hành vi. Một trong những yêu cầu quan trọng và có tính đặc thù của môn Giáo dục công dân là từng nội dung của bài giảng phải gắn với thực tiễn sinh động, đồng thời, với việc truyền đạt tri thức là quá trình giáo dục tư tưởng đạo đức, tình cảm, thái độ, hành vi cho học sinh.
- Xác định rõ trọng tâm của bài, từ đó giải quyết nội dung trọng tâm, khắc sâu kiến thức và phát triển tư duy của học sinh.
- Xác định được phương pháp dạy học phù hợp, nhằm phát huy vai trò tích cực, chủ động trong việc lĩnh hội tri thức của học sinh.

Trong giáo án phải chú ý đến thiết kế các gợi ý kiểm tra, đánh giá để xác định được mức độ tư duy của học sinh, mức độ hứng thú tiếp thu bài học của học sinh.

- Giáo án phải thể hiện tính kế thừa, tính gợi mở, nhằm đảm bảo tính hệ thống, liên kết với tính những tri thức học sinh đã được học ở những bài học trước, đồng thời gợi mở, dẫn dắt học sinh sử dụng vốn kiến thức đã có để nắm bắt, tự khám phá những kiến thức mới. Như vậy, việc định hướng cho học sinh tìm hiểu bài mới ở nhà trước giờ lên lớp là một yêu cầu cần thiết và có ý nghĩa quan trọng.

- Giáo viên cần dự đoán trước các tình huống sư phạm có thể xảy ra trong giờ dạy và những biện pháp khắc phục trong giáo án của mình.

Giáo án của mỗi giáo viên là sản phẩm mang tính đặc thù cao. Nội dung và hình thức thể hiện của giáo án tùy thuộc vào trình độ chuyên môn, năng lực sáng tạo của giáo viên, phù thuộc vào nội dung tri thức, đối tượng học sinh, điều kiện giảng dạy và học tập ở từng trường. Tuy nhiên, trong quá trình soạn giáo án, việc tuân thủ các yêu cầu chung có ý nghĩa quan trọng, góp phần tạo nên tính hiệu quả và chất lượng bài giảng.

b. Xây dựng kế hoạch bài học theo phương pháp dạy học tích cực.

Xây dựng kế hoạch dạy học cho một tiết học cụ thể, thể hiện mối quan hệ tương tác giữa giáo viên với học sinh, giữa học sinh với học sinh nhằm giúp học sinh đạt được những mục tiêu của tiết học.

b.1. Các bước xây dựng kế hoạch bài học.

- * Phải xác định được mục tiêu bài học tức là căn cứ vào chuẩn kiến thức, kĩ năng và yêu cầu về thái độ trong chương trình.
- * Nghiên cứu sách giáo khoa, tài liệu tham khảo để:
 - Hiểu chính xác, đầy đủ những nội dung của bài học.
 - Xác định những kiến thức, kĩ năng, thái độ cơ bản
 - Xác định trình tự lô gic của bài học
- * Xác định khả năng đáp ứng các nhiệm vụ nhận thức của học sinh.
 - Xác định được những kiến thức, kĩ năng mà học sinh đã có và cần có.
 - Dự kiến những khó khăn, những tình huống có thể nảy sinh và các phương án cần giải quyết một cách hợp lý.
- * Lựa chọn phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học, các phương tiện thiết bị dạy học và cách thức đánh giá thích hợp nhằm giúp học sinh học tập tích cực, chủ động, sáng tạo và phát triển năng lực tự học.
- * Xây dựng kế hoạch bài học: Xác định mục tiêu, thiết kế nội dung, nhiệm vụ, cách thức hoạt động, thời gian và yêu cầu cần đạt cho từng loại hoạt động của giáo viên và hoạt động của học sinh.

b.2. Cấu trúc của một kế hoạch bài học được thể hiện ở các nội dung sau:

*** Mục tiêu bài học.**

Giáo viên phải nêu rõ được yêu cầu mà học sinh cần đạt được về kiến thức, kĩ năng và thái độ.

- Về kiến thức. (gồm 6 mức độ)
 - + Nhận biết: Nhận biết thông tin, ghi nhớ, tái hiện thông tin
 - + Thông hiểu: Giải thích được, chứng minh được
 - + Vận dụng: Vận dụng nhận biết thông tin để giải quyết vấn đề đặt ra
 - + Phân tích: Chia thông tin ra thành các thông tin nhỏ và thiết lập mối liên hệ phụ thuộc lẫn nhau giữa chúng
 - + Tổng hợp: Thiết kế lại các thông tin từ các nguồn tài liệu khác nhau và trên cơ sở đó tạo lập nên một hình mẫu mới
 - + Đánh giá: Thảo luận về giá trị một tư tưởng, một phương pháp, một nội dung kiến thức. Đây là một bước mới trong lĩnh vực kiến thức được đặc trưng bởi việc đi sâu vào bản chất của đối tượng, hiện tượng.
- Về kĩ năng (gồm hai mức độ)
 - + Làm được (biết làm)

+ Thông thạo (thành thạo)

- Về thái độ: Tạo sự hình thành thói quen, tính cách, nhân cách, nhằm phát triển con người toàn diện theo mục tiêu giáo dục

* Chuẩn bị của giáo viên và học sinh.

- Đối với giáo viên: Chuẩn bị giáo án, các thiết bị dạy học, các phương tiện và các tài liệu dạy học cần thiết.

- Đối với học sinh: Giáo viên hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài học: soạn bài, làm bài tập, chuẩn bị tài liệu và đồ dùng dạy học cần thiết (nếu có).

* Tổ chức các hoạt động dạy học.

Trình bày rõ các hình thức triển khai các hoạt động dạy - học cụ thể như sau:

- Tên hoạt động

- Mục tiêu của hoạt động

- Cách tiến hành hoạt động

- Thời gian để thực hiện hoạt động

- Kết luận của GV về: kiến thức, kỹ năng, thái độ HS cần có sau hoạt động, những tình huống thực tiễn có thể vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ đã học để giải quyết, những sai sót thường gặp, hậu quả có thể xảy ra nếu không có cách giải quyết phù hợp...

* Hướng dẫn các hoạt động tiếp nối: xác định những việc học sinh cần phải tiếp tục thực hiện sau giờ học để củng cố, khắc sâu, mở rộng bài cũ hoặc để chuẩn bị cho việc học bài mới.

Tiến trình lên lớp của giáo viên (một tiết dạy) được thực hiện theo các bước cơ bản sau (gồm 5 bước):

- Ổn định tổ chức lớp

- Kiểm tra bài cũ

+ Kiểm tra việc nắm vững bài học cũ

+ Kiểm tra việc chuẩn bị bài học mới (soạn bài, làm bài tập, chuẩn bị bài mới)

- Tổ chức và dạy học bài mới

+ Giáo viên giới thiệu bài mới: nêu nhiệm vụ học tập và cách thức thực hiện để đạt được mục tiêu bài học, tạo động cơ học tập cho học sinh.

+ Giáo viên tổ chức, hướng dẫn học sinh suy nghĩ, tìm hiểu, khám phá và lĩnh hội nội dung bài học, nhằm đạt được mục tiêu bài học với sự vận dụng phương pháp dạy học phù hợp.

- Luyện tập, củng cố

Giáo viên hướng dẫn học sinh củng cố, khắc sâu những kiến thức, kỹ năng, thái độ đã có thông qua hoạt động thực hành luyện tập có tính tổng hợp, nâng cao theo những hình thức khác nhau.

- Dặn dò nhắc nhở

- + Giáo viên hướng dẫn học sinh luyện tập, củng cố bài cũ
- + Giáo viên hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài mới

c. Bài soạn minh họa.

Lớp dạy: 12a5

Ngày dạy: 29/11

Bài 5: QUYỀN BÌNH ĐẲNG GIỮA CÁC DÂN TỘC, TÔN GIÁO (Tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Sau khi học xong bài này HS:

- Nêu được khái niệm, nội dung, ý nghĩa quyền bình đẳng giữa các dân tộc.
- Hiểu được chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về quyền bình đẳng giữa các dân tộc.
- Phân biệt được những việc làm đúng và sai trong việc thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc.
- Biết xử sự phù hợp với quy định của pháp luật về quyền bình đẳng giữa các dân tộc.

2. Năng lực

- Thuyết trình
- Đóng vai
- Tổ chức trò chơi
- Giải quyết vấn đề

3. Phẩm chất

- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Sách giáo khoa, sách giáo viên GD&ĐT lớp 12.
- Sách chuẩn kiến thức, kỹ năng môn GD&ĐT 12
- Điện thoại di động có kết nối mạng
- Máy chiếu
- Phiếu học tập

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a) Mục tiêu:

- Kích thích học sinh hứng thú tham gia vào điệu múa xòe hoa
- Rèn luyện năng lực phân tích, tư duy, liên hệ thực tiễn

b) Nội dung: HS tham gia vào điệu múa xòe hoa do GV hướng dẫn

c) Sản phẩm: HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

- Gv cho học sinh khởi động:

+ Tham gia điệu múa xòe hoa của dân tộc Thái theo mẫu trên video.

- GV nêu câu hỏi: Theo các em đây là điệu múa của dân tộc nào và có tên là gì?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện nhiệm vụ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận: GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Kết luận, nhận định: Giáo viên dẫn học sinh vào các hoạt động mới: Hoạt động hình thành kiến thức.

Đây là điệu múa xòe hoa, đặc trưng văn hóa của đồng bào dân tộc Thái vùng Tây Bắc và vừa được Unesco công nhận là di sản văn hóa phi vật thể trong tháng 9/2022. Việc thế giới công nhận và biết đến những giá trị văn hóa của các dân tộc Việt Nam đó là nhờ sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và đặc biệt được thể hiện rõ thông qua quyền bình đẳng giữa các dân tộc. Đó chính là nội dung bài học ngày hôm nay

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Sử dụng phương pháp đàm thoại để tìm hiểu khái niệm quyền bình đẳng giữa các dân tộc

a) Mục tiêu:

- HS nêu được thế nào là quyền bình đẳng giữa các dân tộc.
- Rèn luyện năng lực nhận thức cho HS về vấn đề dân tộc.

b) Nội dung: HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: - Hỏi: Theo em, khái niệm dân tộc được hiểu theo những nghĩa nào? - GV nhận xét và bổ sung: + Nghĩa rộng: mỗi quốc gia được coi là một dân tộc trên thế giới + Nghĩa hẹp: các dân tộc trong cùng một	

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện nhiệm vụ Bước 3: Báo cáo, thảo luận: GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Kết luận, nhận định: GV chốt lại kiến thức	
---	--

Hoạt động 2: GV sử dụng phương pháp học tập dự án để tìm hiểu nội dung quyền bình đẳng giữa các dân tộc.

a) Mục tiêu:

- HS hiểu và trình bày được nội dung quyền bình đẳng giữa các dân tộc được thể hiện trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.
- Rèn luyện năng lực tự học, năng lực thuyết trình, làm việc nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề.
- Hình thành kỹ năng phân tích, liên hệ thực tiễn.

b) Nội dung: HS trình bày sản phẩm dự án của nhóm đã chuẩn bị theo yêu cầu của giáo viên

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: - GV cho các nhóm trình bày bài tập dự án Nhóm 1: Các dân tộc ở Việt Nam đều được bình đẳng về chính trị Nhóm 2: Các dân tộc ở Việt Nam đều được bình đẳng về kinh tế Nhóm 3: Các dân tộc ở Việt Nam đều được bình đẳng về văn hóa Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện nhiệm vụ. GV gọi đại diện nhóm lên trình bày. Mỗi nhóm có thời gian 5 phút để trình bày. Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS trình bày, các nhóm khác bổ sung, phản biện	b. Nội dung quyền bình đẳng giữa các dân tộc * Các dân tộc ở Việt Nam đều được bình đẳng về chính trị - Quyền của công dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội. Tham gia thảo luận, góp ý về các vấn đề chung của cả nước. - Tham gia vào bộ máy nhà nước thông qua Quyền bầu cử và ứng cử vào các cơ quan đại biểu của nhân dân. - Các dân tộc đều có tỷ lệ nhất định người dân tộc mình trong hệ thống cơ quan Nhà nước. => không phân biệt giữa các dân tộc.

- GV cho HS xem clip của HS vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói về chính sách giáo dục của Đảng và nhà nước. - Hỏi: Qua sự chia sẻ của các bạn trong video, Đảng và nhà nước ta đã có cách thức như thế nào để tạo ra sự bình đẳng giữa các dân tộc trong lĩnh vực giáo dục? - GV nhận xét và chốt lại. - Hỏi: Việc thực hiện bình đẳng giữa các dân tộc trên 3 phương diện: chính trị, kinh tế, văn hóa giáo dục có mối quan hệ như thế nào? - GV nhận xét và chốt lại: Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét, chốt lại.	* Các dân tộc ở Việt Nam đều được bình đẳng về kinh tế - Nhà nước luôn quan tâm đầu tư phát triển kinh tế đối với tất cả các vùng, đặc biệt ở những vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. - Ban hành các chính sách phát triển kinh tế đối với các vùng dân tộc thiểu số, đặc biệt khó khăn * Các dân tộc ở Việt Nam đều được bình đẳng về văn hóa, giáo dục: - Các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết của mình. Những phong tục, tập quán, truyền thống và văn hóa tốt đẹp của từng dân tộc được giữ gìn, khôi phục, phát huy. - Nhà nước tạo mọi điều kiện để công dân thuộc các dân tộc khác nhau đều được bình đẳng về cơ hội học tập. * Mối quan hệ: Có mối quan hệ chặt chẽ, tương hỗ lẫn nhau. Tạo ra sự thống nhất trọn vẹn về bình đẳng thực chất cho các dân tộc Việt Nam.
---	---

Hoạt động 3: đọc SGK và liên kết các nội dung để tìm hiểu ý nghĩa về quyền bình đẳng giữa các dân tộc.

a) Mục tiêu:

- HS hiểu được ý nghĩa của quyền bình đẳng giữa các dân tộc
- Hình thành kỹ năng phân tích, liên hệ thực tiễn.

b) Nội dung: HS đọc SGK, kết nối kiến thức và hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Hỏi: Từ việc phân tích sự bình đẳng giữa các dân tộc trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục và mối quan hệ giữa các lĩnh vực này. Theo các em việc thực hiện tốt quyền bình đẳng giữa các dân tộc sẽ đem lại ý nghĩa gì đối với công cuộc bảo vệ và sự phát triển đất nước Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện nhiệm vụ. Bước 3: Báo cáo, thảo luận: GV gọi HS trả lời Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét, chốt lại.	c. Ý nghĩa quyền bình đẳng giữa các dân tộc - Là cơ sở của đoàn kết giữa các dân tộc và đại đoàn kết toàn dân tộc. - Là sức mạnh đảm bảo sự phát triển bền vững của đất nước.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu:

- Luyện tập để củng cố những gì học sinh đã biết về khái niệm, nội dung quyền bình đẳng giữa các dân tộc
- Rèn luyện năng lực tư duy phân tích, liên hệ thực tiễn.

b) Nội dung:

- GV tổ chức cho học sinh làm bài tập trắc nghiệm trên phần mềm quizziz.

c) Sản phẩm: HS làm bài tập

d) Tổ chức thực hiện:

- HS làm bài trắc nghiệm trên điện thoại
- GV nhận xét và cho điểm

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục tiêu:

- Tạo cơ hội cho học sinh vận dụng kiến thức và kỹ năng có được vào thực tiễn cuộc sống
- Rèn luyện năng lực tư duy, phân tích, năng lực công dân.

b) Nội dung: GV nêu yêu cầu:

.GV nêu yêu cầu:

a. Tự liên hệ:

Câu hỏi: Là học sinh, em cần làm gì để góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc?

b. Nhận diện xung quanh:

Câu hỏi: Nếu thấy có những biểu hiện đi ngược lại quyền bình đẳng giữa các dân tộc, em sẽ làm gì.

c) Sản phẩm: HS chủ động thực hiện các yêu cầu trên.

d) Tổ chức thực hiện:

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Học sinh tôn trọng và thực hiện tốt quyền bình đẳng giữa các dân tộc theo quy định của pháp luật.
- Học sinh làm các bài tập trong SGK.
- Đọc trước phần 2: Quyền bình đẳng giữa các tôn giáo.

Chú ý: Trên đây là một giáo án minh họa, vì thế không thể áp dụng cho tất cả các đối tượng học sinh mà chúng ta phải biết sử dụng linh hoạt sao cho phù hợp với từng đối tượng học sinh.

Qua thời gian thực hiện đề tài sáng kiến kinh nghiệm tôi đã đạt được kết quả cụ thể như sau:

- Học sinh hứng thú say mê, tích cực, chủ động suy nghĩ trong việc tìm tòi kiến thức.
- Học sinh mạnh dạn, chủ động tranh luận cởi mở, sôi nổi, tự tin đưa ra ý kiến của mình, lắng nghe ý kiến đóng góp, phê bình của các bạn từ đó giúp học sinh hoà đồng với cộng đồng tạo cho học sinh tự tin hơn
- Trong quá trình học tập lĩnh hội kiến thức của bài học và từ đó biết vận dụng kiến thức của bài học vào thực tiễn cuộc sống ở địa phương và giải thích được các hiện tượng xảy ra ở địa phương mình.
- Học sinh lĩnh hội và nắm được kiến thức bài học một cách nhanh nhất, chắc chắn và nhớ lâu kiến thức đã học.
- Đã chuyển được trọng tâm từ hoạt động của thầy sang hoạt động của trò.
- Đã giúp học sinh từ chỗ học tập thụ động, chuyển sang hoạt động chủ động, học sinh tích cực chiếm lĩnh kiến thức và kỹ năng thu thập, xử lý trình bày trao đổi thông tin thông qua các hoạt động học tập do giáo viên tổ chức hướng dẫn.

PHẦN III: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Thiết kế bài dạy theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh trong chương trình Giáo dục công dân nói chung và Giáo dục công dân 12 nói riêng đã tạo cho học sinh nhu cầu nhận thức, ham muốn tìm hiểu, tự lực tham gia các hoạt động học tập, có điều kiện tranh luận, bảo vệ ý kiến của mình.

Như vậy, đổi mới phương pháp giảng dạy môn Giáo dục công dân 12 theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh, đã tạo cho sinh năng lực tự học, khả năng thực hành, lòng ham mê học tập và ý chí vươn lên, loại bỏ thói quen học tập thụ động theo kiểu: Thầy giảng – trò nghe, thầy hỏi - học sinh trả lời, thầy đọc – trò ghi chép và học thuộc.

Thiết kế bài dạy theo hướng đổi mới đã cuốn hút được các hoạt động học tập do giáo viên thiết kế, giáo viên với vai trò là người tổ chức và hướng dẫn, qua đó học sinh có thể tự khám phá và chiếm lĩnh nội dung bài học.

Thiết kế bài dạy theo hướng phát huy tính cực của học sinh, giáo viên phải huy động, khai thác tối đa vốn hiểu biết và kinh nghiệm sống của học sinh, tạo cơ hội và động viên khuyến khích học sinh bày tỏ quan điểm, ý kiến các nhân về vấn đề đang học. Giáo viên cũng cần khuyến khích học sinh nêu thắc mắc trong khi nghe giảng, đặt câu hỏi cho thầy, cho bạn, trao đổi, tranh luận, tạo nên mối quan hệ hợp tác, giao tiếp giữa thầy và trò, giữa trò và trò trong quá trình chiếm lĩnh nội dung học tập.

Thông qua thảo luận, tranh luận trong tập thể, ý kiến cá nhân được bộc lộ, khẳng định hay bác bỏ, qua đó hiểu biết của học sinh được nâng lên một trình độ mới. Bài học vận dụng được vốn hiểu biết và kinh nghiệm của mỗi học sinh và cả lớp chứ không phải dựa trên vốn hiểu biết và kinh nghiệm sống của thầy.

Thiết kế bài dạy theo hướng đổi mới làm tăng tính hiệu quả học tập và hợp tác giữa các cá nhân, nhất là lúc giải quyết những vấn đề gay gắt, lúc xuất hiện thực sự nhu cầu phối hợp giữa các cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ chung. Trong hoạt động hợp tác theo nhóm nhỏ, tính cách, năng lực mỗi thành viên được bộc lộ, uấn nắn, phát triển tình bạn, ý thức tổ chức, tinh thần tương trợ. Sự hợp tác trong học tập sẽ giúp học sinh quen dần với sự phân công hợp tác trong lao động xã hội và hình thành năng lực hợp tác rất cần thiết cho người công dân trong một thế giới phát triển với sự hợp tác rất cần thiết đa dạng.

Thiết kế bài dạy môn Giáo dục công dân theo hướng đổi mới đã gắn bó chặt chẽ với thực tiễn cuộc sống của học sinh, từ đó giáo viên cần phải tăng cường sử dụng các tình huống, các câu chuyện, các hiện tượng thực tế, các vấn đề bức xúc trong xã hội để phân tích, đối chiếu, minh họa cho bài giảng. Đồng thời cần hướng dẫn, khuyến khích học sinh liên hệ, tự liên hệ, điều tra, tìm hiểu,

phân tích, đánh giá các sự kiện của lớp học, nhà trường, địa phương và của đất nước.

Trong quá trình thiết kế bài giảng môn Giáo dục công dân 12 chúng ta không được tuyệt đối hoá một phương pháp giảng dạy nào, mà phải kết hợp cả phương pháp truyền thống với các phương pháp hiện đại gắn với nhiều hình thức tổ chức dạy học theo lớp, theo nhóm và cá nhân, học ở trong lớp, ngoài lớp, trong trường hay liên hệ thực tế địa phương có liên quan đến nội dung bài học.

Phương pháp dạy học theo hướng tích cực đã khắc phục được tình trạng học sinh chỉ tiếp thu kiến thức một cách thụ động trước sự hướng của giáo viên, tạo cho học sinh hoạt động nhiều hơn, thực hành nhiều hơn, thảo luận nhiều hơn để giải quyết những vấn đề đặt ra dựa trên kiến thức cũ, kinh nghiệm sống, qua sự dẫn dắt của giáo viên tạo cho học sinh “nhu cầu bức xúc” để tự giải đáp thắc mắc.

Như vậy, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực đã thực sự kích thích hoạt động tư duy của học sinh, hình thành ý thức ham muốn học tập, say mê nghiêm cứu, có sự cố gắng trong việc nắm kiến thức, từ đó khắc sâu hơn nội dung bài học.

Tuy nhiên, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hoá các hoạt động học tập của học sinh, đặc biệt trong môn Giáo dục công dân nói chung và Giáo dục công dân 12 nói riêng là một quá trình khó khăn và không dễ dàng. Việc phát triển các phương pháp tích cực đòi hỏi giáo viên phải đổi mới mục tiêu bài học, đổi mới cách soạn bài, đổi mới cách kiểm tra đánh giá học sinh.

Trên đây là một số phương pháp giảng dạy được sử dụng nhiều trong giảng dạy môn Giáo dục công dân và tôi đã vận dụng trong thiết kế các hoạt động phát huy tính tích cực của học sinh trong bài 5 Quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo (tiết 1) để đáp ứng tốt đổi mới phương pháp dạy học. Trên đây là ý kiến chủ quan của tôi và là một giáo viên trẻ cho nên không thể tránh những thiếu sót. Kính mong được các đồng nghiệp đóng góp ý kiến chân thành để tôi thực hiện tốt hơn, tôi xin chân thành cảm ơn.

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2023

Người viết

Nguyễn Thị Huyền

Tài liệu tham khảo

1. Hướng dẫn thực hiện chương trình, SGK môn Giáo dục công dân 12 – NXB Giáo dục năm 2008
2. Tài liệu bồi dưỡng giáo viên thực hiện chương trình, sách giáo khoa môn Giáo dục công dân 11 NXB Giáo dục năm 2007.
3. Tài liệu bồi dưỡng giáo viên dạy chương trình và sách giáo khoa lớp 11 thí điểm - Viện nghiên cứu sư phạm - Đại học sư phạm Hà Nội năm 2005.
4. Lý luận dạy học môn Giáo dục công dân ở trường phổ thông trung học – NXB Đại học quốc gia Hà Nội năm 1999.
5. Vũ Hồng Tiến (chủ biên) - Bồi dưỡng nội dung và phương pháp giảng dạy Giáo dục công dân 12 – NXB Đại học quốc gia Hà Nội năm 1999.
6. PTS Vương Tất Đạt (chủ biên) – Phương pháp giảng dạy Giáo dục công dân - Trường Đại học sư phạm Hà Nội I năm 1994.